TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **134**/2022/HS-ST
Ngày: 26/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Yên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Tám**

Bà **Nguyễn Thị Phương**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lường Văn Đoản** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông **Trần Hồng Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2022/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986 tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cống; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; Con ông: Lò Văn H – Sinh năm 1934 và con bà: Lò Thị P – Sinh năm 1941; Từ năm 2001 đến năm 2006 chung sống như vợ chồng với Quàng Thị P – Sinh năm 1984; Bị cáo có 01 con sinh năm 2003; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, ngày 28/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 07/3/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bản án này đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trần D - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 04/12/2021, Tổ công tác Đồn Biên phòng Pa Thơm – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã Pa Thơm đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã P, huyện Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại túi áo bên trái của Lò Văn L 01 gói nilon màu trắng miệng hơ lửa hàn kín, bên trong có các cục bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 0,33 gam.

Quá trình điều tra Lò Văn L khai nhận nguồn gốc gói chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine. Để có ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân nên khoảng 15 giờ ngày 04/12/2021, L một mình đi bộ từ nhà ở bản P, xã P, huyện Đ đến khu vực đầu bản P với mục đích tìm Heroine để sử dụng. Khi đến nơi L gặp và hỏi mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông dân tộc Lào khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu vào túi áo bên trái đang mặc rồi đi bộ về. Hồi 16 giờ cùng ngày khi L đang đi bộ trên đường thuộc bản P, xã P, huyện Điện B thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Pa Thơm – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã Pa Thơm kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng ngày 05/12/2021 đã xác định như sau: Số chất bột màu trắng nghi Heroine của Lò Văn L có khối lượng là 0,33 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 02/GĐ-PC09 ngày 13/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có khối lượng 0,33 gam thu giữ của Lò Văn L gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Kèm theo kết luận giám định hoàn lại đối tượng giám định 0,28 gam và bì niêm phong cũ có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSĐB ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 16 tháng đến 19 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,33 gam Heroine gửi giám định hoàn lại 0,28 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho Bị cáo.

Tại bản luận cứ bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, quyết định xét xử của Tòa án đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS xét xử bị cáo ở mức hình phạt tù thấp nhất do VKS đề nghị là phù hợp với tính chất mức độ của bị cáo. Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí bản luận cứ bào chữa của Người bào chữa không có ý kiến bổ sung vào bản luận cứ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Lò Văn L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 16 giờ ngày 04/12/2021 tại khu vực đường thuộc bản P, xã P, huyện Đ, Lò Văn L bị tổ công tác Đồn Biên phòng Pa Thơm – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã Pa Thơm kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang vì đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,33 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do L mua của một người đàn ông dân tộc Lào khoảng 30 tuổi (không biết tên và địa chỉ) với số tiền 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng). Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích

mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Bản thân Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo sinh ra tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến lớp 1/12 thì nghỉ học ở nhà làm kinh tế giúp gia đình. Từ năm 2001 năm 2006, chung sống như vợ chồng với chị Quàng Thị P, sinh năm 1984 và có với nhau một người con sinh năm 2003. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2004 cho đến nay. Ngày 28/3/2018 Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 07/3/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bản án này đã được xóa án tích.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ

sung đối với Bị cáo.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với Bị cáo từ 16 tháng đến 19 tháng tù, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Gói Heroine bị thu giữ của bị cáo là 0,33 gam, đã gửi giám định hoàn lại 0,28 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Các vấn đề khác: Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Lào khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) ở khu vực đường đầu bản P, xã P, huyện Đ, quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01*(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 04/12/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,28 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án.

(Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND huyện Điện Biên;
-VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yên